TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-VHNGĐ	*Krông Búk, ngày 20 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên họp: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk tiến hành phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01/12/2023, về việc *Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật* theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 11/9/2024.

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:** Chị H N Mlô, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (có đơn nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

2. Anh Y Nh Niê (Y K Niê), sinh năm 1984.

Địa chỉ: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đình H, chức vụ: Chủ tịch – vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết huỷ việc kết hôn trái pháp luật ngày 17 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết chị H N Mlô trình bày:

Vào ngày 26/6/2004 chị H N Mlô và anh Y Nh Niê (trên giấy chứng nhận kết hôn ghi nhầm tên là Y K Niê) đăng ký kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 02, ngày 26/6/2004. Sau khi đăng ký kết hôn do không có tình cảm nên chị H N Mlô và anh Y Nh Niê không chung sống, không có con chung. Thời gian sau chị H N có quen và tìm hiểu với anh D, do thời gian đã lâu nên chị H N không nhớ chị và anh D có đăng ký kết hôn hay không. Tuy nhiên, đến nay chị H N Mlô được biết ngày 03/01/2006, chị H N Mlô có đăng ký kết hôn với anh Trần Văn D tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01 ngày 03/01/2006, trong khi chị H N Mlô và anh Y Nh chưa làm thủ tục ly hôn nên việc Uỷ ban nhân dân xã C tiếp tục đăng ký kết hôn cho chị và anh D là không đúng quy định của pháp luật. Thực tế chị H N và anh D cũng không chung sống, không có con chung hay tài sản chung. Vì vậy, chị H N Mlô yêu cầu Toà án giải quyết huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Trần Văn D.

Tại văn bản ý kiến của ông Bùi Đình H là người đại diện theo pháp luật của Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K đã trình bày:

Căn cứ sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại Uỷ ban nhân dân xã C, đã thể hiện: Tại Quyển sổ số 02 năm 2004, được mở sổ ngày 11/5/2004, trang số 21, số thứ tự 83, ngày 26/6/2004 có lưu trữ thông tin việc đăng ký kết hôn giữa chị H N Mlô và anh Y Nh Niê (có phô tô trang sổ kèm theo). Tại Quyển sổ số 01 năm 2004-2005-2006-2007, được mở sổ ngày 14/01/2004, trang số 25, số thứ tự 01, ngày 03/01/2006 có lưu trữ thông tin việc đăng ký kết hôn giữa chị H N Mlô và anh Trần Văn D (có phô tô trang sổ kèm theo). Hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc đăng ký kết hôn nêu trên, do quá trình đăng ký kết hôn đã lâu, điều kiện lưu trữ hồ sơ không thuận lợi nên hồ sơ đăng ký kết hôn đã không còn lưu trữ.

Việc chị H N Mlô có đăng ký kết hôn với 02 người khác nhau tại hai thời điểm mà chưa có quyết định ly hôn của cơ quan có thẩm quyền với người đã đăng ký kết hôn lần đầu là vi phạm những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Uỷ ban nhân dân xã C đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Búk xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Toà án nhân dân huyện Krông Búk đã cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn D và anh Y Nh Niê nhưng anh D, anh Y Nh đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu giải quyết việc yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của chị H N Mlô.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk:

Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Việc chị H N Mlô yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ nên yêu cầu của chị H N Mlô cần được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H N Mlô phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của các người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định yêu cầu của đương sự là việc *Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật* theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để tham gia phiên họp nhưng anh Y Nh và anh D đều vắng mặt tại phiên họp đến lần thứ hai không có lý do. Chị H N Mlô, ông Bùi Đình H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu: Căn cứ các sổ đăng ký kết hôn gồm: Quyển sổ số 02 năm 2004, được mở sổ ngày 11/5/2004, tại trang số 21, số thứ tự 83, ngày 26/6/2004 có lưu trữ thông tin việc đăng ký kết hôn giữa chị H N Mlô và anh Y Nh Niê. Quyển sổ số 01 năm 2004-2005-2006-2007, được mở sổ ngày 14/01/2004, tại trang số 25, số thứ tự 01, ngày 03/01/2006 có lưu trữ thông tin việc đăng ký kết hôn giữa chị H N Mlô và anh Trần Văn D, lời trình bày của chị H N trong quá trình giải quyết, có cơ sở xác định chị H N Mlô đã đăng ký kết hôn với anh Y Nh Niê vào ngày 26/6/2004, mặc dù không chung sống nhưng chưa ly hôn theo quy định của pháp luật nên việc chị H N Mlô tiếp tục đăng ký kết hôn với anh Trần Văn D vào ngày 03/01/2006 là vi phạm về điều kiện kết hôn, những trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, thực tế chị H N Mlô cũng không chung sống với anh Trần Văn D nên việc H N Mlô yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H N Mlô và anh Trần Văn D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu chị H N Mlô phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 67, Điều 362, các Điều 367, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị H N Mlô về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

- Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H N Mlô và anh Trần Văn D theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển 1, ngày 03/01/2006 của Uỷ ban nhân dân C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về con chung: Chị H N Mlô và anh Trần Văn D không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H N Mlô không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H N Mlô phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2022/0004232 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân